

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **437/2026/TLST-HN&GD**,
ngày **17 tháng 9 năm 2026**, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Thu H, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Tổ A, phường B, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Đồng Văn S, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Tổ A, phường B, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân
sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định
về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **22**
tháng 9 năm 2026;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên
bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **22 tháng 9 năm 2026** là
hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã
hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly
hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị Thu H và anh Đồng
Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Thu H và anh Đồng Văn S xác
định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đều thuận
tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Lương Thị Thu H và anh Đồng Văn S có 02 con
chung là Đồng Khánh L, sinh ngày 05/7/2017 và Đồng Khánh V, sinh ngày
20/8/2021. Chị H và anh S thoả thuận:

Giao cả hai con chung Đồng Khánh L, Đồng Khánh V cho chị Lương Thị Thu
H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18

tuổi), có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Kể từ tháng 10/2026, hàng tháng anh Đồng Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Đồng Khánh L với mức 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Đồng Khánh V.

Chị H và anh S thỏa thuận không tính lãi suất đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con trong trường hợp anh S chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, khoản cho vay chung: Không có.

2.4. Về án phí: Chị Lương Thị Thu H và anh Đồng Văn S thỏa thuận chị H chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000838 ngày 17/9/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 36 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025)./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 2 – Thái Nguyên;
- THADS Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND xã Bá Xuyên
(nay là UBND phường Bá Xuyên)
(ĐKKH số 26/2017, ngày 18/10/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Dung